

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1**

Mã chứng khoán : **L45**

Trụ sở ĐKKD: 138-140 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

VPGD: Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0251 2860921 Fax:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Sứng – Tổng giám đốc

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/04/2023 tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên Website: <http://www.Lilama45-1.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Bá Sứng

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

☒ : 138-140, Điện Biên Phủ - P. Đa Kao - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh – Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*(Ban hành theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2023



Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2023.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1
- Tên viết tắt : LILAMA 45.1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301443037 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 09/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/08/2017, thay đổi nội dung ĐKDN ngày 21/06/2021.
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 48.000.000.000 đồng
- Địa chỉ ĐKKD: 138-140 Điện Biên Phủ- Phường Đa Kao- Quận 1-Tp.Hồ Chí Minh.
- VPGD: Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0251 2860921 - Số fax:
- Website : www.lilama45-1.com
- E-mail : technicaldept@lilama45-1.com
- Mã cổ phiếu : L45
- Sàn giao dịch : UpCom

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công

ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 6 vào ngày 24 tháng 08 năm 2017. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP chiếm 36% là: 17.280.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 30.720.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng công nghiệp (xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hóa lỏng), đường dây tải điện, trạm biến thế;
- Sản xuất vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
- Kinh doanh vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng. Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật liệu xây dựng;
- Sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Gia công chế tạo thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, điện máy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ tùng, dụng cụ cơ khí;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (không kèm người điều khiển), Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu;
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Địa chỉ văn phòng làm việc: Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Địa bàn kinh doanh: Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

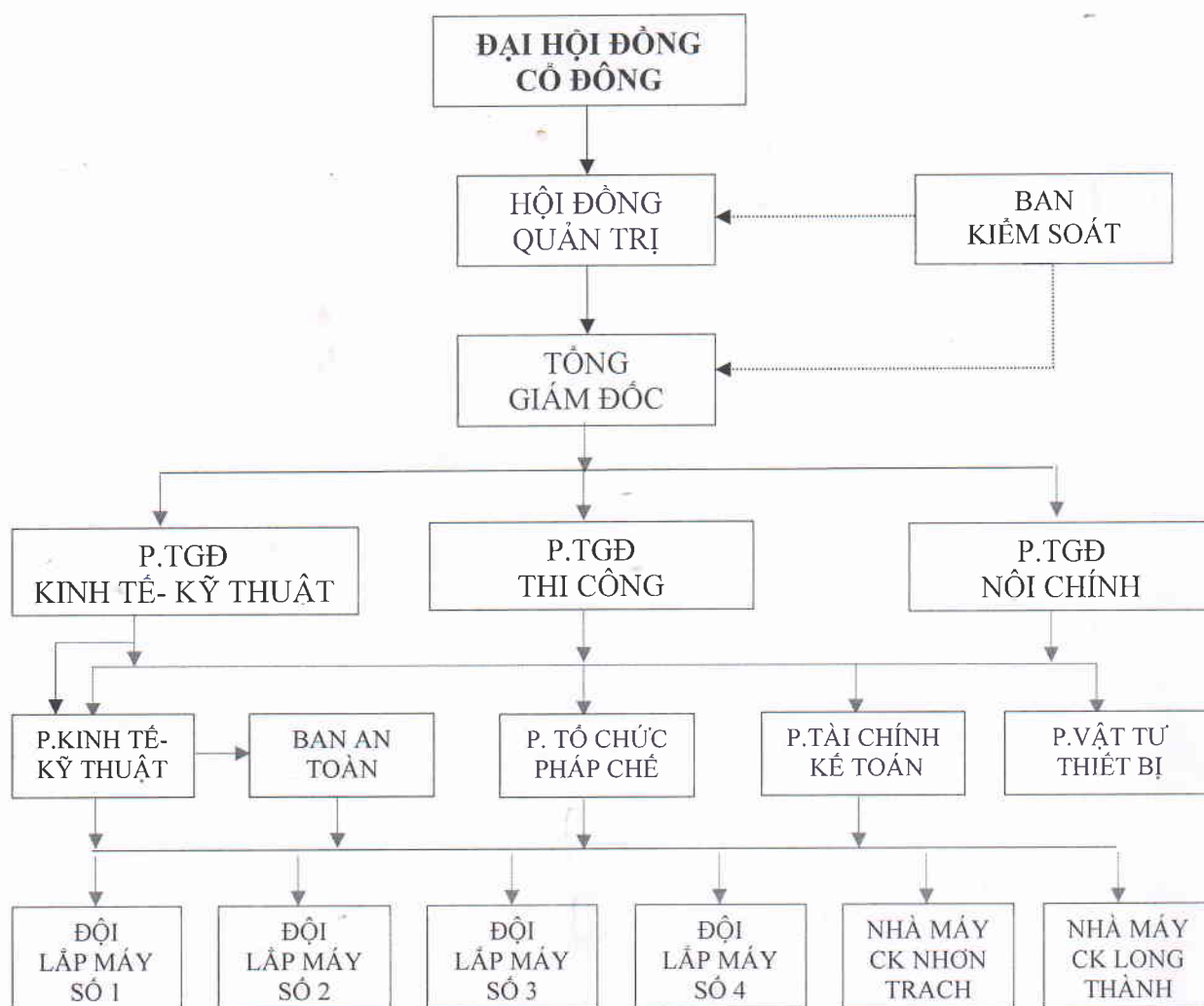
3.1. Mô hình quản trị

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Phòng/Ban Công ty

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1



3.3. Các Công ty con và Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu:

- Kiên trì thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2022-2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua:

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phần đầu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp có uy tín trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình ở quy mô nhỏ và vừa.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì và ổn định tình hình tài chính, phần đầu tăng mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ CBCNV trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.
- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing để ổn định SXKD tạo bước đệm cho sự phát triển của Công ty trong các lĩnh vực sản xuất và truyền tải điện, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước.

Triển khai công tác nghiên cứu và chuẩn bị để tham gia chế tạo xuất khẩu và xây lắp ở nước ngoài dựa trên những khách hàng mà đã có quan hệ hợp đồng trước đây ở các dự án trong nước, như Siemens, MHI, Samsung ...

- Về sản phẩm: Duy trì các sản phẩm truyền thống là chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn, dịch vụ lắp đặt các thiết bị cơ khí theo các lĩnh vực sẵn có. Nghiên cứu kỹ xu thế thị trường vì sự chuyên dịch của các sản phẩm cơ khí để hợp tác sản xuất các thiết bị cơ khí phụ trợ.

- Về tài chính: Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đôn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một cách hợp lý. Thiết lập lại quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng.

- Về nhân lực: Thực hiện tái cấu trúc nguồn nhân lực của Công ty, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban và các đơn vị thi công sao cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế hiện nay của Công ty. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề, từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc khoán sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên đồng viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao năng suất lao động, trình độ quản lý điều hành sản xuất trong doanh nghiệp.

5. Các rủi ro:

- Về tài chính: Tình hình nợ đọng và chảy ỳ của một số đối tác sẽ ảnh hưởng đến thiếu hụt tài chính, hệ lụy của dịch bệnh Covid kéo dài cũng gây ra tác động tiêu cực trong việc thu hồi nợ. Hầu hết các dự án mà công ty tham gia đều là các dự án đầu tư mới từ các nguồn đi vay do đó lệ thuộc nhiều vào thủ tục giải ngân, biến động chính sách nên khó chủ động nguồn tài chính cho các hoạt động trong SXKD.

- Về Thị trường: Giai đoạn hiện nay do yêu cầu phát triển kinh tế nên việc phát triển các doanh nghiệp tư nhân về mặt số lượng đang được khuyến khích. Trong đó rất nhiều các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây lắp, đồng thời nhà nước cũng thắt chặt việc đầu tư công. Nên việc cạnh tranh vô cùng khốc liệt kể cả cạnh tranh về nguồn nhân lực.

- Về pháp lý: Là một Công ty cổ phần đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, LILAMA 45.1 chịu ảnh hưởng từ việc điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Luật thuế . . . và các văn bản dưới luật liên quan.

- Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô như: Tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, biến động thị trường nguyên vật liệu trên thế giới . . . các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh, hỏa hoạn . . . cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2022

Bảng số 1: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	118,823	80,528	67.77%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	113.00	(25,563)	
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.10%	(31.74)%	
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0.24%	(53.26)%	
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	11,000	3,648	33.16%
6	Đầu tư	Tr.đồng	4,000	0	0.00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022)

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2021 – 2022

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	52,329	80,528	53.89%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	76	11.50	-84.87%
3	Thu nhập khác	64	36.00	-43.75%
	Tổng Doanh thu	52,469	80,576	53.57%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; 2022)

Bảng số 3: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2021 – 2022

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
1	Giá vốn hàng bán	44,931	87,520	94.79%
2	Chi phí tài chính	4,856	11,836	143.74%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,913	5,111	4.03%
4	Chi phí khác	1,988.00	1,671.00	-15.95%
	Tổng Chi phí	56,688	106,138	87.23%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; 2022)

Bảng số 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 – 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	556,458	528,125	-5.09%
2. Vốn chủ sở hữu	Tr. Đồng	36,507	10,945	-70.02%

3. Tổng doanh thu	Tr. Đồng	52,469	80,576	53.57%
4. Tổng Chi phí	Tr. Đồng	56,688	106,138	87.23%
5. Lợi nhuận gộp	Tr. Đồng	7,398	-6,992	-194.51%
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	-4,219	-25,563	505.89%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	-	-	0.00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; 2022)

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng:

a. Thuận lợi:

- Trong năm 2022 ký các Hợp đồng thi công với tổng trị giá 80,5 tỷ đồng.

b. Khó khăn:

- Dự án lắp đặt ống, thiết bị, lắp đặt thiết bị điện và điều khiển cho CTCI tại KCN Ông Kèo, Phước Khánh, Nhơn Trạch bị kéo dài thời gian thi công thêm 10 tháng do ảnh hưởng nghiêm trọng của tình hình dịch bệnh Covid-19 năm 2021 nên đã ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn lưu động của Công ty cũng như các chi phí phát sinh;

- Ngân hàng vẫn chưa thiết lập lại quan hệ tín dụng cho những dự án mới nên rất khó khăn trong công tác đấu thầu và SXKD;

- Đối với khoản nợ BHXH (41,8 tỷ đồng): Không chốt được sổ cho người lao động, đã bị cơ quan thanh tra BHXH lập biên bản vi phạm trả nợ, nhắc nhở trả nợ nhiều lần, lãi chậm trả rất cao;

- Một số công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, đã thanh quyết toán hợp đồng và hết doanh thu nhưng vẫn còn treo chi phí SXKD dở dang rất lớn trên sổ sách kế toán, chưa được kết chuyển giá vốn xác định kết quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra còn một số công trình mới hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng cho chủ đầu tư, chưa được quyết toán nhưng còn tồn chi phí SXKD dở dang trên sổ kế toán lớn hơn nhiều so với giá trị doanh thu dự kiến còn thu được.

- Tình hình tài chính của công ty tiếp tục rất khó khăn, hầu hết các khoản nợ khách hàng đã quá hạn thanh toán, khách hàng tiếp tục kiện ra tòa (Công ty TNHH Sin Heng Việt Nam, Công ty TNHH Trung Đô ...). Nguy cơ trong thời gian tới công ty tiếp tục phải đương đầu với các vụ kiện đòi nợ tiếp theo. Tháng 3/2022 Tổng Công ty LM VN CTCP đã thanh toán cho nhà cung cấp là Công ty TNHH Thép IPC Sài Gòn thay cho LILAMA 45.1 bằng nguồn quyết toán dự án nhiệt điện Sông Hậu 1 số tiền 1.573 triệu đồng.

Công tác tiếp thị đấu thầu:

+ Các dự án khác đang trong giai đoạn báo giá và dự thầu cũng ảnh hưởng do chủ đầu tư và nhà thầu chính cũng tạm dừng và điều chỉnh tiến độ thi công.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Bá Sứng	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Hữu Cần	Phó Tổng giám đốc

3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Đinh Việt Sơn	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Dương Thị Hải	Kế toán trưởng

Thông tin cụ thể thành viên Ban Giám đốc như sau:

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	<p>Ông Nguyễn Bá Súng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <ul style="list-style-type: none"> + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân 	<p>Nam</p> <p>18/08/1967</p> <p>Hà Tây</p> <p>001067032989</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kinh</p> <p>Số nhà A12-3 Cao ốc Morning Star, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM, Việt Nam</p> <p>0919694897</p> <p>Kỹ sư</p> <p>Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>664.885 CP, chiếm 13,85%VĐL 576.000 CP, chiếm 12,0%VĐL 88.885 CP, chiếm 1,85%VĐL</p>
2	<p>Ông Nguyễn Hữu Cần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Nam</p> <p>22/08/1972</p> <p>Đông Anh – Hà Nội</p> <p>001072047567</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kinh</p> <p>154/1 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM</p> <p>0983205831</p> <p>Cử nhân kinh tế</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn</p> <p>Không</p> <p>826 CP, chiếm 0.02%VĐL</p>
3	<p>Ông Nguyễn Tiến Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD/CMND 	<p>Nam</p> <p>05/03/1974</p> <p>Quảng Bình</p> <p>037074009260</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 	<p>Việt Nam</p> <p>Kinh</p> <p>Số 15, Tổ 14, Ấp Xóm Góc, Xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai</p> <p>0903809978</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT</p>

	- Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Không 100.531 CP, chiếm 2,09%VĐL
4	Ông Đinh Viết Sơn - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Nam 13/02/1972 Lạng Sơn 048072007891 Việt Nam Kinh 5/8 Tổ 1, KP4, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM 0918233465 Kỹ sư cơ khí Phó Tổng Giám đốc Không 75.931 CP, chiếm 1,58%VĐL
5	Bà Dương Thị Hải - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA	Nữ 29/10/1975 Ninh Bình 037175007835 Việt Nam Kinh 155/36 XVNT, F17, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM Cử nhân kinh tế Kế Toán Trưởng; Thành viên HĐQT Không 384.000 CP, chiếm 8,00%VĐL 384.000 CP, chiếm 8,0%VĐL

2.2 Những thay đổi trong Ban Giám đốc:

Năm 2022, Công ty không thay đổi nhân sự trong Ban Giám đốc

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

Bảng số 6: Số lượng cán bộ, công nhân viên tính đến ngày 31/12/2022

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng %
I. Theo trình độ lao động	75	93.75%
1. Trình độ trên đại học	0	0.00%
2. Trình độ Đại học, cao đẳng	17	21.25%
3. Trình độ trung cấp	2	2.50%
4. Công nhân kỹ thuật	55	68.75%
5. Lao động phổ thông	1	1.25%
II. Theo tính chất hợp đồng lao động	75	93.75%
1. Hợp đồng không xác định thời hạn	63	78.75%
2. Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	3	3.75%
3. Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	9	11.25%

III. Theo giới tính	75	93.75%
1. Nam	64	80.00%
2. Nữ	11	13.75%

- Chính sách đối với người lao động:

- Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận thi công trực tiếp làm việc theo giờ hành chính hoặc theo ca (tùy theo tính chất công việc của từng dự án). Khi có yêu cầu về tiến độ thi công, sản xuất kinh doanh thì CBCNV Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Năm 2022 công ty không đầu tư thêm máy móc, thiết bị dụng cụ thi công.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2022, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

+ Công ty đã thực hiện thi công cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng cho toàn dự án; thực hiện một số thủ tục pháp lý về thỏa thuận đấu nối, thẩm duyệt PCCC; thẩm duyệt thiết kế cơ sở và phê duyệt đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Tổng giá trị chi phí đã thực hiện: 38,6 tỷ đồng, tổng số tiền CBCNV đã nộp để xây dựng CSHT là 26,4 tỷ đồng. Hiện tại về các thủ tục pháp lý của dự án còn một số hồ sơ đang chờ các cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai thẩm định, phê duyệt, cụ thể như: Hồ sơ xin giao đất, thuê đất: đang điều chỉnh hồ sơ do phải cập nhật lại tiến độ thực hiện dự án để xin điều chỉnh QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐẤT; Định giá tiền SDD và các nghĩa vụ tài chính về QSDD: Công ty đã nộp hồ sơ xin khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng; đang chờ Sở Tài chính luân chuyển hồ sơ sang Chi cục Thuế Đồng Nai để ra thông báo số tiền thuế phải nộp của dự án và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Hồ sơ xin cấp phép Xây Dựng: Đang thực hiện các hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chức năng (*Đo vẽ, chõng ghép ranh quy hoạch lên Bản đồ địa chính; nộp Hồ sơ lên STNMT để làm điều chỉnh Quyết định giao đất; nộp hồ sơ, in lại toàn bộ Bản vẽ TKTC để đóng dấu thẩm tra*): Đã xong phần Bản vẽ, chờ điều chỉnh Quyết định giao đất. Phần đất kinh doanh trên khu đất này: Ngân hàng BIDV.HCM đã đồng ý giải chấp TSDB là QSDD 15,741.8 m² thuộc dự án 6.8ha với tài sản thay thế là số tiền 28 tỷ đồng (*Hai mươi tám tỷ đồng*). Ngày 26/01/2022 đối tác hợp tác kinh doanh (Công ty CP Đầu tư & Phát triển nhà Nam Hưng) đã hỗ trợ Công ty thanh toán một phần trong tổng giá trị hợp tác kinh doanh để trả một

phần nợ gốc vay Ngân hàng BIDV.HCM, đồng thời BIDV.HCM giải chấp bàn giao các hồ sơ, giấy tờ thể chấp liên quan đến dự án.

+ Ngày 11/04/2016 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND thu hồi đất thực hiện dự án. Ngày 04/05/2017 Công ty đã ký Hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA 45.1/TAN THANH về việc hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện SARDEUNG với số tiền là: 32 tỷ đồng cho phần đất (Khoảng 180 ha) nằm trên huyện Lâm Hà. Diện tích còn lại khoảng 100 Ha Công ty sẽ làm việc tiếp với các đơn vị có liên quan để thu hồi vốn đã đầu tư trên diện tích này. Đến nay Công ty đã nhận số tiền là: 7,5 tỷ đồng.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có chủ trương hoàn trả số tiền là: 30,8 tỷ đồng (Thông báo số 144/TB-UBND ngày 21/05/2018 của Tỉnh Lâm Đồng và Thông báo số 173/TB-UBND ngày 13/07/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng) bằng nguồn thu từ việc các hộ dân sẽ trả lại tiền bồi thường giải tỏa. Công ty đã làm việc với huyện Lâm Hà lập tổ thu hồi và đo vẽ để trả lại các hộ dân. Chi phí hoạt động của tổ được trích từ chi phí thu hồi.

+ Theo chủ trương của UBND tỉnh Lâm Đồng, thống nhất hoàn trả lại cho Công ty số tiền đã chi trả bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thủy điện Sar Deung; tỉnh đã ra các Văn bản chỉ đạo, giao cho UBND huyện Lâm Hà lập phương án thu hồi lại số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà trước đây các hộ dân đã nhận nhưng vẫn ở lại canh tác, sinh sống để trả lại cho Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

+ Thời gian vừa qua do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên tiến độ thực hiện các nội dung theo chủ trương cũng như các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng cũng bị hạn chế, không thực hiện được theo đúng kế hoạch đề ra. Hiện tại, Công ty vẫn đang tích cực làm việc với các cơ quan chức năng của tỉnh Lâm Đồng cùng huyện Lâm Hà để triển khai thực hiện công tác thu hồi lại số tiền nói trên.

+ Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Lâm Hà đã xây dựng Dự thảo phương án thu hồi tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng mà Công ty cổ phần LILAMA 45.1 đã chi trả cho các hộ dân thời gian trước đây.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 – 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	556,458	528,125	-5.09%
2. Doanh thu thuần	Tr. Đồng	52,329	80,528	53.89%
3. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr. Đồng	7,398	-6,992	-194.51%
4. Lợi nhuận khác	Tr. Đồng	-1,924	-1,635	-15.02%
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	-4,219	-25,563	505.90%
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	-	-	-
7. Tỷ lệ cổ tức		-880	-5,326	505.23%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; 2022)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021 – 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022
Về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.885	0.839
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.343	0.327
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	93.439	97.928
- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	6.561	2.072
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0.160	0.331
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	9.404	15.248
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; 2022)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

a) Cổ phần: tại ngày 31/12/2022

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu phổ thông : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ : không
 - + Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 9: Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty chốt tại ngày 31/12/2022

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng Cty Lắp Máy VN	1.728.000	17.280.000.000	36,00
2	Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	- Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	Tổng cộng	4.800.000	48.000.000.000	100,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: không có

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ** : không có

e) **Các chứng khoán khác** : không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Xây - Lắp nên việc đánh giá về lượng nguyên liệu không được đầy đủ và cụ thể vì tính chất sản phẩm mang tính đặc thù và theo yêu cầu của chủ Đầu tư đối với từng sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu tái chế đối với sản phẩm cơ khí chủ yếu là phế liệu, phế thải và doanh nghiệp không có cơ sở để tái chế mà chủ yếu thanh lý phế liệu

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không xác định được cụ thể

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tùy theo vị trí từng công trình, dự án tại các địa phương có công trình Xây – Lắp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định được.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân trong năm: 75 người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Đảm bảo điều kiện lao động an toàn và lành mạnh cho người lao động, ngăn ngừa tai nạn chấn thương và bệnh tật. Đảm bảo sự tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động hiện hành của chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Do tính chất đa dạng các ngành nghề và công việc của nhiều loại nhân viên nên công ty có các hướng như đào tạo tại chỗ ở công trình cũng như thuê dịch vụ đào tạo tại doanh nghiệp và gửi đi đào tạo chứng chỉ cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo

có việc làm và phát triển sự nghiệp; Giảm thiểu, trong khả năng hợp lý, nguyên nhân của các mối nguy hiểm tiềm tàng đối với người lao động, cung cấp các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ, bao gồm thay đổi, thay thế hoặc loại trừ các điều kiện hoặc chất độc hại, Đào tạo người lao động hoặc có các biện pháp khuyến khích phù hợp để người lao động sử dụng và tuân thủ các thủ tục quy trình về an về vệ sinh an toàn lao động và thiết bị bảo hộ lao động; lập tài liệu báo cáo về tai nạn, bệnh tật và sự cố nghề nghiệp; Sắp xếp, tổ chức việc phòng ngừa khẩn cấp, sẵn sàng ứng phó tại nơi làm việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua việc tham gia các hoạt động vận động đóng góp tại địa phương.

Địa bàn hoạt động thi công các dự án của Công ty đóng tại nhiều địa phương khác nhau, Công ty luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường cũng như an ninh trật tự tại từng địa phương đó.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang nghiên cứu để tìm cơ chế thích hợp liên quan đến thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng số 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	118,823	80,528	67.77%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	113.00	-25,563	
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.10%	-31.74%	
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0.24%	-53.26%	
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	11,000	3,648	33.16%
6	Đầu tư	Tr.đồng	4,000	0	0.00%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	433,260	459,626	-26,366	5.74%
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	9,675	17,694	-8,019	45.32%
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	159,055	160,360	-1,305	0.81%
3- Hàng tồn kho	264,530	281,572	-17,042	6.05%
4- Tài sản ngắn hạn khác		-	-	-

B- TÀI SẢN DÀI HẠN	94,865	96,832	-1,967	2.03%
1- Tài sản cố định	9,374	11,158	-1,784	15.99%
2- Tài sản dài hạn khác	85,491	85,674	-183	0.21%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	528,125	556,458	-28,333	5.09%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; 2022)

- Tổng tài sản cuối năm giảm 5.09% chủ yếu là do tăng các khoản như:
- + Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 8.019 triệu đồng tương đương 45.32%.
- + Hàng tồn kho giảm 17.042 triệu đồng tương đương 6.05% do hạch toán chi phí SXKD dở dang các dự án đã quyết toán vào giá vốn để xác định kết quả SXKD.

b) Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- NỢ PHẢI TRẢ	517,180	519,951	-2,771	0.53%
1- Nợ ngắn hạn	516,658	519,429	-2,771	0.53%
2- Nợ dài hạn	522	522	-	0.00%
B- NGUỒN VỐN	10,945	36,507	-25,562	70.02%
1- Vốn chủ sở hữu	10,945	36,507	-25,562	70.02%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	528,125	556,458	-28,333	5.09%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; 2022)

- Nợ phải trả giảm 2.771 triệu đồng tương đương 0.53% chủ yếu do giảm khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 35.847 triệu đồng trong đó bao gồm: giảm khoản vay Tổng Công ty 7.847 triệu đồng; giảm khoản nợ Ngân hàng BIDV TP 28.000 triệu đồng.

- Tăng khoản người mua trả tiền trước 29.000 triệu đồng thuộc dự án khu nhà ở CBCNV 6.8ha.

- Vốn chủ sở hữu giảm 25.562 triệu đồng tương đương 70.02% do kết quả SXKD năm 2022 lỗ 25.562 triệu đồng chủ yếu do khoản chi phí tài chính 11.837 triệu đồng; lãi phạt chậm nộp BHXH 1.635 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như:

- Hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay
- Tăng cường công tác quản lý về: nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phân đấu trở thành nhà thầu uy tín trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam trong lĩnh vực chế tạo cơ khí và xây lắp cơ khí, điện.

- Thực hiện trọn gói các gói thầu có quy mô nhỏ và vừa.

- Phát triển thị trường ra nước ngoài bao gồm cả chế tạo và lắp đặt, phân đấu trở thành nhà cung cấp một số thiết bị xuất khẩu thuộc lĩnh vực nhiệt điện, dầu khí.

Bảng số 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	96,600
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	115.00
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0.12%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0.24%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5,000
6	Đầu tư	Tr.đồng	5,000

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: (được đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc những năm tiếp theo, khẳng định và lấy lại thương hiệu dựa trên chất lượng sản phẩm, HĐQT cùng BDH thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công ty tại các thị trường trọng điểm.

HĐQT đã thông qua và ban hành hệ thống cơ chế, quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công ty; tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, bảo đảm quyền lợi tối đa cho Công ty; và xác lập hệ thống kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động SXKD.

Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, các hoạt động SXKD của Công ty. Đa số các cuộc họp đều có sự tham gia và chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty. Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn. Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát được chủ tịch và Tổng Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết một số vấn đề, đề xuất của Ban TGD trình lên.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp trực tiếp và 02 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đã ban hành 12 Nghị quyết, và 06 Quyết định để chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư ... của Công ty. HĐQT đã và đang tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, xây dựng hệ thống Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty hiện nay và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:

Nhìn chung trong năm 2022 mặc dù khó khăn do hệ lụy của dịch bệnh, Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý thực hiện đúng chức năng quản lý, điều hành trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT, luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

3. Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT

- Trong bối cảnh thực tế vô cùng khó khăn khi dịch bệnh Covid đang tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng Công ty quyết tâm cố gắng ứng phó một cách linh hoạt và nỗ lực để duy trì hoạt động SXKD;

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch kinh doanh 2023 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;

- Tăng cường giám sát năng lực thực thi nhiệm vụ và năng lực giải trình của Ban điều hành và đội ngũ cán bộ chủ chốt Công ty trong triển khai thực hiện và hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo điều lệ của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc;

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh chương trình củng cố nội lực, tăng năng lực xây lắp, khẳng định lại uy tín, thương hiệu Công ty dựa trên yếu tố chất lượng, an toàn vệ sinh lao động, năng lực tổ chức thực hiện và công tác bảo hành sản phẩm, tạo đà phát triển Công ty những năm tiếp theo;

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần			Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện	Tỷ lệ %	
1	Ông Hoàng Sĩ Nhân	Chủ tịch HĐQT	1,180	768,000	16.025	
2	Ông Nguyễn Bá Sùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	88,885	576,000	13.852	
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT kiêm P.Tổng Giám đốc	100,531	-	2.094	
4	Bà Dương Thị Hải	Thành viên HĐQT kiêm Kế Toán trưởng, người phụ trách quản trị Cty	-	384,000	8.000	
5	Ông Phạm Đình Lập	Thành viên HĐQT kiêm Tr. phòng TC-PC	236	-	0.005	

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	Ông Hoàng Sĩ Nhân - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc	Nam 01/05/1970 Diễn Bình, Diễn Châu, Nghệ An 040070000462 Việt Nam Kinh

	- Địa chỉ thường trú - Điện thoại	118/888H Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM 0908008234
	- Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân	Kỹ sư cơ khí Chủ tịch HĐQT 769.180 CP, chiếm 16.024.%VĐL 768.000 CP, chiếm 16,0%VĐL 1.180 CP, chiếm 0.024.%VĐL
2	Ông Nguyễn Bá Sùng	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc
3	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc
4	Bà Dương Thị Hải	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc
5	Ông Phạm Đình Lập - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi Sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Nam 26/05/1978 Nam Định 036078001531 Việt Nam Kinh 167A đường Gò Dưa, KP 3 Tam Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM 0979324981 Cử nhân kinh tế Trưởng phòng TC-PC; Thành viên HĐQT 236 CP, chiếm 0,00%VĐL

b) Các tiêu ban thuộc HĐQT: không có

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2022 HĐQT Công ty đã tổ chức 8 phiên họp trực tiếp và 2 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 12 Nghị quyết và 06 quyết định với nội dung như sau:

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Tên tài liệu	Nội dung văn bản
1	01/2022/BB H-HĐQT	14/01/2022	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: Thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở CBCNV của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (khu đất 6.8ha).
2	02/2022/QĐ -HĐQT	14/01/2022	Quyết định của HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở CBCNV của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Từ năm 2022 đến hết năm 2027.
3	03/2022/BB H-HĐQT	24/01/2022	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, công tác xây dựng kế hoạch năm 2022; 2. Báo cáo tài chính năm 2021 trước kiểm toán; 3. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; 4. Công tác chuẩn bị và chăm lo đời sống cho CBCNV Tết nguyên đán năm 2022.

4	04/2022/NQ -HĐQT	24/01/2022	Nghị quyết của HĐQT	Giao Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung: 1. Kết quả SXKD, đầu tư năm 2021, kế hoạch SXKD 2022; 2. Đồng ý thông qua BCTC trước khi kiểm toán;
5	05/2022/BB H-HĐQT	24/02/2022	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: 1. Công tác chuẩn bị để tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. - Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022: ngày 04 tháng 04 năm 2022. - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022: Trong tháng 04 năm 2022. - Địa điểm: Địa điểm cụ thể sẽ được HĐQT thông báo sau
6	06/2022/NQ -HĐQT	24/02/2022	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty. 1. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022: ngày 04 tháng 04 năm 2022. 2. Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Trong tháng 04 năm 2022. 3. Địa điểm: Địa điểm cụ thể sẽ được HĐQT thông báo sau. 4. Nội dung họp: + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động SXKD và Đầu tư 05 năm (2017-2021); Kế hoạch SXKD năm 2022, định hướng SXKD và Đầu tư 05 năm (2022-2026); + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2021, kế hoạch năm 2022; + Báo cáo tài chính của Công ty 2021 đã được kiểm toán; + Tờ trình dự kiến phương án phân phối lợi nhuận 2021; + Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022; + Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; + Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027).
7	07/2022/QĐ -HĐQT	16/03/2022	Quyết định của HĐQT	Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
8	08/2022/QĐ -HĐQT	25/03/2022	Nghị quyết của HĐQT	Hội đồng quản trị đồng ý phê duyệt báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP LILAMA 45.1 đã được kiểm toán theo báo cáo kiểm toán số 263/BCKT/TC ngày 25/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
9	09/2022/BB H-HĐQT	08/04/2022	Biên bản họp của HĐQT	Thảo luận và thông qua các nội dung: 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD Quý 1/2022 và KH Quý 2/2022; 2. Xem xét báo cáo về việc xử lý tài sản là: Phần khu đất Kinh Doanh (15.714,2m ²) thuộc khu đất 6.8ha tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai của Công ty cổ phần LILAMA 45.1 đang thế chấp cho Ngân hàng BIDV.HCM; 3. Rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
10	10/2022/QĐ -HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua Công tác chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, Giao Chủ tịch HĐQT chỉ đạo và phê duyệt các tài liệu phục vụ Đại hội: + Thời gian: Ngày 19/05/2022

				<p>+ Địa điểm: Khách sạn Công Đoàn Thanh Đa tọa lạc tại Lô V Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.</p> <p>+ Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p>
11	11/2022/QĐ-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết của HĐQT	<p>1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2022, kế hoạch SXKD Quý 2/2022.</p> <p>2. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện triển khai để hoàn thành kế hoạch SXKD quý 2 năm 2022 và rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch SXKD năm 2022 từng thời điểm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.</p>
12	12/2022/BBH-HĐQT	16/05/2022	Biên bản họp của HĐQT	<p>Rà soát lần cuối công tác chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022. Xem xét Công văn số 145/CV-HĐQT ngày 16/05/2022 của HĐQT Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP – Cổ đông lớn về việc: giới thiệu với Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 phương án nhân sự đề bầu tham gia thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1. HĐQT thông qua đề giới thiệu đề cử nhân sự đề bầu tham gia thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022:</p> <p>1. Hồ sơ của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam – CTCP (cổ đông chiếm 36% Vốn điều lệ công ty): Giới thiệu nhân sự đề Đại hội bầu tham gia thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027);</p> <p>2. 01 bộ hồ sơ của nhóm cổ đông do Ông Nguyễn Trọng Dũng làm đại diện, sở hữu và đại diện 504.452 cổ phần, chiếm 10,51% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử Ông Nguyễn Tiến Sơn – Thành viên HĐQT đương nhiệm; Phó Tổng giám đốc LILAMA 45.1 là ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027);</p> <p>3. Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử Ông Phạm Đình Lập để bầu tham gia thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2022-2027) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.</p>
13	13/2022/BBH-HĐQT	19/05/2022	Biên bản họp của HĐQT	<p>Căn cứ kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027) tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 ngày 19/05/2022. Kết quả Ông/Bà đã trúng cử vào Hội đồng quản trị như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ông Hoàng Sĩ Nhân Ông Nguyễn Bá Súng Ông Nguyễn Tiến Sơn Bà Dương Thị Hải Ông Phạm Đình Lập <p>Hội đồng Quản trị đã họp bàn và nhất trí biểu quyết 100% đồng ý bầu Ông Hoàng Sĩ Nhân giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 45.1 nhiệm kỳ IV (2022-2027) kể từ ngày 19/05/2022.</p>
14	14/2022-BBH-HĐQT	18/08/2022	Biên bản họp của HĐQT	<p>Thảo luận thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2021; Xây dựng quỹ lương kế hoạch năm 2022; Nâng lương cho cán bộ quản lý;

				4. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022, BCTC 6 tháng đầu năm 2022; 5. Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.
15	15/2022/NQ-HĐQT	18/08/2022	Nghị quyết của HĐQT	Hội đồng quản trị đồng ý bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đối với Ông Nguyễn Bá Sùng, có thời hạn 5 năm kể từ ngày 19/08/2022.
16	16/2022/QĐ-HĐQT	18/08/2022	Quyết định của HĐQT	Bổ nhiệm có thời hạn Ông Nguyễn Bá Sùng, giữ chức Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1, thời hạn 5 năm kể từ ngày 19/08/2022.
17	17/2022/NQ-HĐQT	18/08/2022	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2021.
18	18/2022/NQ-HĐQT	18/08/2022	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua kết quả SXKD và BCTC 6 tháng đầu năm 2022; Giao chỉ tiêu kế hoạch Q3 và 6 tháng cuối năm 2022; Đồng ý nâng bậc lương cho cán bộ quản lý của Công ty.
19	19/2022/NQ-HĐQT	18/08/2022	Nghị quyết của HĐQT	Giao tổng quỹ lương kế hoạch năm 2022.
20	20/2022/QĐ-HĐQT	18/08/2022	Quyết định của HĐQT	Nâng bậc lương cho Bà Dương Thị Hải, Kế toán trưởng Công ty, bậc 2/2, hệ số 2.08, kể từ ngày 26/03/2022.
21	21/2022/QĐ-HĐQT	18/08/2022	Quyết định của HĐQT	Nâng bậc lương cho Ông Nguyễn Hữu Cần, Phó TGD Công ty, bậc 2/2, hệ số 2.08, kể từ ngày 26/09/2022.
22	22/2022/QĐ-HĐQT	18/08/2022	Quyết định của HĐQT	Nâng bậc lương cho Bà Trần Thị Thu Hà, Trưởng BKS Công ty, bậc 2/2, hệ số 1.98, kể từ ngày 11/06/2022.
23	23/2022-BBH-HĐQT	17/10/2022	Biên bản họp của HĐQT	Thảo luận thông qua các nội dung: 1. Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch cả năm 2022, BCTC 9 tháng đầu năm 2022; 2. Hạn mức bảo lãnh 2022-2023 tại SHB.HCM; 3. tình hình quản lý và sử dụng các khu đất của Công ty; Công tác rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty.
24	24/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua kết quả SXKD và BCTC 9 tháng đầu năm 2022; Giao chỉ tiêu kế hoạch Q4 và cả năm 2022; Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy chế còn lại của Công ty, ban hành trước 31/12/2022.
25	25/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua hạn mức bảo lãnh năm 2022-2023 tại Ngân hàng SHB.HCM.
26	26/2022/NQ-HĐQT	06/12/2022	Nghị quyết của HĐQT	Thống nhất tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nhằm thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

2. Ban kiểm soát:

a) Bảng số 15: Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hà	Trưởng ban	32	0,00%	
2	Phạm Xuân Trường	Thành viên	-	-	
3	Nguyễn Trúc Ly	Thành viên	-	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát tổ chức 3 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB trong năm 2022.
- Sửa đổi bổ sung qui chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 45.1.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong năm 2022.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

a) **Bảng số 16:** Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Hoàng Sĩ Nhân	Chủ tịch HĐQT	222,387,818		222,387,818	
2	Nguyễn Bá Sùng	TGD kiêm TV HĐQT	224,132,000		224,132,000	
3	Nguyễn Tiến Sơn	Phó TGD kiêm TV HĐQT	200,774,762		200,774,762	
4	Dương Thị Hải	KTT kiêm TV HĐQT	196,697,944		196,697,944	
5	Nguyễn Đình Lập	Trưởng P.TC-PC kiêm TV HĐQT	-		-	
6	Trần Thị Thu Hà	Trưởng BKS	179,882,397		179,882,397	
7	Phạm Xuân Trường	Ủy viên BKS	-		-	Kiểm nhiệm, TCT trả lương
8	Nguyễn Trúc Ly	Ủy viên BKS	-		-	NV Phòng TCHC kiêm nhiệm
9	Nguyễn Hữu Cần	P.TGD	194,266,580		194,266,580	
10	Đình Viết Sơn	P.TGD	184,117,776		184,117,776	
	Tổng cộng		1,402,259,277	-	1,402,259,277	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Bảng số 17: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Trần Thị Thu Hà		32	0.00%	32	0.00%	
2	Ông Đinh Viết Sơn		75,931	1.58%	75,931	1.58%	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Bảng số 18: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VĐL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01 năm 2022		Doanh thu DA n/m nhiệt điện Sông Hậu 1 tổng trị giá HĐ là 7.691 triệu đồng	
2	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VĐL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01;06 năm 2022		Nhận tiền thi công các dự án 10.469 triệu đồng	
3	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VĐL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01;12 năm 2022		Chi phí thi công các dự án 9.615 triệu đồng	
4	Công ty TNHH Quảng Thành	Người góp vốn vào Quảng Thành là TV HĐQT	3602046180	Số 15, Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tháng 06;12 năm 2022		Trả tiền mua vật tư thi công các dự án 257 triệu đồng	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, cụ thể :

1. Tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022, Công ty đang ghi nhận một số khoản phải thu quá hạn thanh toán với tổng giá trị lần lượt là 84,2 tỷ và 86,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đối với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thu hồi các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty;

2. Tại ngày 01/01/2022 và 31/12/2022, Công ty đang theo dõi số dư các khoản ứng trước cho nhà cung cấp số tiền 1 tỷ đồng. Đây là khoản ứng trước cho các dự án, công trình đã tồn đọng. Bằng các thủ tục kiểm toán và hồ sơ hiện có của Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được khả năng thu hồi và các điều chỉnh cần thiết đối với số dư khoản ứng trước cho nhà cung cấp này ;
3. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết, tuy nhiên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để khẳng định được tính chính xác và khả năng tồn thất của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty tại thời điểm 01/01/2022 với tổng số tiền là 244,4 tỷ đồng và tại thời điểm 31/12/2022 với tổng số tiền là 230,35 tỷ đồng. Do đó, chúng tôi chưa xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty;
4. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết, tuy nhiên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để khẳng định được tính chính xác và khả năng tồn thất của chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm đầu năm và cuối năm 2022 với tổng số tiền 41,2 tỷ đồng. Do đó, chúng tôi chưa xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty;
5. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết, tuy nhiên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để khẳng định được tính chính xác của chi phí trả trước dài hạn của Công ty tại thời điểm đầu năm và cuối năm 2022 với tổng số tiền 29,9 tỷ đồng. Do đó, chúng tôi chưa xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty đã được công bố trên Website của Công ty tại đường link: <http://www.Lilama45-1.com>.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2023.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILA MA
45.1
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bá Sừng